****ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **Introduction to Law** |
| Mã môn học: |  |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương 🞏; Cơ sở nhóm ngành 🞏;  Cơ sở ngành 🞏; Chuyên ngành 🞏; Tốt nghiệp 🞏 |
| Khoa, Bộ môn phụ trách: |  |
| Giảng viên biên soạn: | ThS. Lưu Minh Sang  Email: sanglm@uel.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Tự học: | 4 |
| Môn học tiên quyết: |  |
| Môn học trước: |  |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

## Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo. Môn học hướng đến việc trang bị những kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật cho người học. Qua đó, người học có những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật hướng đến việc hình thành kỹ năng sống và thái độ sống chuẩn mực theo hiến pháp và pháp luật.

## MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals)

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

Bảng 1.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ký hiệu | Mục tiêu môn học[1] | Chuẩn đầu ra trong CTĐT[2] |
| G1 | Người học phải nắm vững kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; nắm vững những vấn đề liên quan cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật Việt Nam. | X.x.x, X.x.x |
| G2 | Người học sẽ được trang bị kỹ năng nhận diện và xác định được: các thành phần trong quy phạm pháp luật, cấu thành của các hành vi vi phạm pháp luật; thành phần của một quan hệ pháp luật và cơ cấu của hệ thống pháp luật Việt Nam | X.x.x |
| G3 | Người học có được sự tự ý thức chấp hành pháp luật trong hành xử với xã hội; Tự ý thức tôn trọng pháp luật; Tự ý thức vai trò của cá nhân với nhà nước. | X.x.x, X.x.x |

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** [1] | **Mô tả CĐRMH (Mục tiêu cụ thể)** [2] | **Mức độ giảng dạy**[3] |
| G1.1 | Nắm vững các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật | IT |
| G1.2 | Giải thích được một cách chính xác và đầy đủ các hiện tượng xã hội có liên quan đến hoạt động của nhà nước cũng như các hiện tượng pháp luật trong hoạt động xã hội. | IT |
| G1.3 | Giải thích được bản chất của nhà nước và pháp luật thông qua các hoạt động của bộ máy nhà nước cũng như hoạt động xây dựng, ban hành và áp dụng pháp luật. | ITU |
| G2.1 | Đánh giá và giải thích được các hiện tượng xã hội dưới góc độ pháp luật | IT |
| G2.2 | Vận dụng được kiến thức pháp luật xử lý các quan hệ xã hội liên quan đến một số ngành luật cơ bản như Luật Hiến pháp, Luật hành chính, Luật dân sự, … | ITU |
| G2.3 | Nhận diện được cấu thành của vi phạm pháp luật; các thành phần của quan hệ pháp luật; quy phạm pháp luật | ITU |
| G3.1 | Người học có được sự tự ý thức chấp hành pháp luật trong hành xử với xã hội; | T |
| G3.2 | Tự ý thức tôn trọng pháp luật; | T |
| G3.3 | Tự ý thức vai trò của cá nhân với nhà nước. | T |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, lesson plan)

## Lý thuyết

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (**X **tiết)** [1] | **Nội dung** [2] | **CĐRMH** [3] | **Hoạt động dạy và học** [4] | **Thành phần đánh giá** [5] |
| Buổi 1,2,3 | Những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước | G1 | Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: Đọc tài liệu | A2; A3 |
| Buổi 4, 5 | Nhà nước CHXHCNVN | G1 | A2; A3 |
| Buổi 6, 7 | Khái niệm, đặc trưng và nguồn của pháp luật | G1: G3 | Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: Đọc tài liệu | A2; A3 |
| Buổi 8 | Kiểm tra giữa kỳ |  |  |  |
| Buổi 9, 10 | Quy phạm pháp luật | G1: G3 | Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: Đọc tài liệu | A2; A3 |
| Buổi 11, 12 | Quan hệ pháp luật | G1; G2 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận nhóm  Bài tập nhóm | A2; A3 |
| Buổi 13, 14 | Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý | G1; G2; G3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận nhóm  Bài tập nhóm | A2; A3 |
| Buổi 15 | Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật VN | G1; G2; G3 | Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận nhóm  Bài tập nhóm | A2; A3 |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** [1] | **CĐRMH** [2] | **Tỷ lệ (%)** [3] |
| A1. Giữa kỳ | G1; G2 | 40% |
| A2. Cuối kỳ | G1; G3 | 60% |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Sinh viên phải dự lớp ít nhất 70% thời lượng học tập; Nếu vắng quá số buổi quy định, giảng viên có quyền đề nghị cấm thi. Đồng thời sinh viên phải tham gia đầy đủ các hoạt động đánh giá, nếu không tham dự đồng nghĩa vắng mặt và nhận điểm 0.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Trường Đại học Kinh tế - Luật, Tài liệu học tập Lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.

**Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2012), Giáo trình Pháp luật đại cương, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân.
4. Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội (2005), Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Đoan (2006), Các nguyên tắc pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
6. Nguyễn Minh Đoan (2011), Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Vân Nam (2007), Toàn cầu hóa và sự tồn vong của nhà nước, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
8. Phạm Duy Nghĩa (2011), Giáo trình Pháp luật đại cương, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.